

# ĐỀ THI TỰ LUẬN

**Môn thi: string**

**Thời gian làm bài: string**

*(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)*

- Câu 1: Định nghĩa tâm lý học là gì? (0.15 điểm)
- Câu 2: Nêu rõ đối tượng nghiên cứu của tâm lý học. (0.15 điểm)
- Câu 3: Kể tên một số nhiệm vụ của tâm lý học. (0.15 điểm)
- Câu 4: Tóm tắt ý nghĩa của tâm lý học trong đời sống. (0.15 điểm)
- Câu 5: Liệt kê các ngành khoa học có quan hệ với tâm lý học. (0.15 điểm)
- Câu 6: Nhắc lại bản chất của hoạt động tâm lý. (0.15 điểm)
- Câu 7: Đọc lại khái niệm về sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người. (0.15 điểm)
- Câu 8: Nêu ra các loại phản ánh tâm lý. (0.15 điểm)
- Câu 9: Mô tả sự khác biệt giữa hình ảnh tâm lý và hình ảnh vật lý. (0.15 điểm)
- Câu 10: Kể lại cách mà phản ánh tâm lý diễn ra từ đơn giản đến phức tạp. (0.15 điểm)
- Câu 11: Xác định tính chủ thể trong phản ánh tâm lý. (0.15 điểm)
- Câu 12: Nhắc lại cách mà các chủ thể khác nhau nhận thức cùng một hiện thực. (0.15 điểm)
- Câu 13: Tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý của một chủ thể. (0.15 điểm)
- Câu 14: Định nghĩa nguồn gốc của tâm lý con người. (0.15 điểm)
- Câu 15: Kể tên các yếu tố xã hội ảnh hưởng đến tâm lý con người. (0.15 điểm)
- Câu 16: Nêu rõ vai trò của giáo dục trong việc hình thành tâm lý. (0.15 điểm)
- Câu 17: Mô tả bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý con người. (0.15 điểm)
- Câu 18: Nhắc lại các mối quan hệ xã hội quyết định bản chất tâm lý. (0.15 điểm)
- Câu 19: Đọc lại chức năng của tâm lý trong hoạt động con người. (0.15 điểm)
- Câu 20: Kể tên các quá trình tâm lý. (0.15 điểm)
- Câu 21: Nêu rõ sự khác biệt giữa quá trình tâm lý và trạng thái tâm lý. (0.15 điểm)

- Câu 22: Liệt kê các thuộc tính tâm lý. (0.15 điểm)
- Câu 23: Nhắc lại phương pháp quan sát trong nghiên cứu tâm lý. (0.15 điểm)
- Câu 24: Mô tả hai hình thức quan sát trong tâm lý học. (0.15 điểm)
- Câu 25: Kể tên các ưu điểm của phương pháp quan sát. (0.15 điểm)
- Câu 26: Nêu rõ hạn chế của phương pháp quan sát. (0.15 điểm)
- Câu 27: Định nghĩa phương pháp thực nghiệm trong tâm lý học. (0.15 điểm)
- Câu 28: Kể lại cách thức thực hiện một cuộc thực nghiệm. (0.15 điểm)
- Câu 29: Nêu rõ ưu điểm của phương pháp thực nghiệm. (0.15 điểm)
- Câu 30: Nhắc lại các loại thực nghiệm cơ bản. (0.15 điểm)
- Câu 31: Đọc lại khái niệm về phương pháp trắc nghiệm. (0.15 điểm)
- Câu 32: Kể tên các ưu điểm của phương pháp test. (0.15 điểm)
- Câu 33: Nêu rõ hạn chế của phương pháp test. (0.15 điểm)
- Câu 34: Mô tả phương pháp điều tra trong nghiên cứu tâm lý. (0.15 điểm)
- Câu 35: Nhắc lại cách thức thực hiện phương pháp đàm thoại. (0.15 điểm)
- Câu 36: Kể tên các phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động. (0.15 điểm)
- Câu 37: Nêu rõ phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân. (0.15 điểm)
- Câu 38: Liệt kê các hiện tượng tâm lý mà tâm lý học nghiên cứu. (0.15 điểm)
- Câu 39: Nhắc lại khái niệm "lăng kính chủ quan" trong tâm lý học. (0.15 điểm)
- Câu 40: Kể tên các loại phản ánh tâm lý theo mức độ phức tạp. (0.15 điểm)
- Câu 41: Nêu rõ cách mà trạng thái cơ thể ảnh hưởng đến tâm lý. (0.15 điểm)
- Câu 42: Đọc lại các yếu tố quyết định bản chất xã hội của tâm lý. (0.15 điểm)
- Câu 43: Kể tên các mối quan hệ xã hội ảnh hưởng đến tâm lý. (0.15 điểm)
- Câu 44: Nhắc lại các quá trình tâm lý diễn ra trong thời gian ngắn. (0.15 điểm)
- Câu 45: Nêu rõ các trạng thái tâm lý diễn ra trong thời gian dài. (0.15 điểm)
- Câu 46: Kể tên các thuộc tính tâm lý ổn định. (0.15 điểm)
- Câu 47: Đọc lại khái niệm về phương pháp quan sát khách quan. (0.15 điểm)

- Câu 48: Kể tên các ưu điểm của phương pháp thực nghiệm. (0.15 điểm)
- Câu 49: Nêu rõ cách thức thực hiện phương pháp tự quan sát. (0.15 điểm)
- Câu 50: Nhắc lại các loại thực nghiệm trong tâm lý học. (0.15 điểm)
- Câu 51: Kể tên các phương pháp điều tra trong tâm lý học. (0.15 điểm)
- Câu 52: Nêu rõ cách thức thực hiện phương pháp phân tích sản phẩm. (0.15 điểm)
- Câu 53: Mô tả nhiệm vụ nghiên cứu bản chất hoạt động tâm lý. (0.15 điểm)
- Câu 54: Nhắc lại các quy luật hình thành và phát triển tâm lý. (0.15 điểm)
- Câu 55: Kể tên các ví dụ minh họa cho phản ánh tâm lý. (0.15 điểm)
- Câu 56: Nêu rõ sự khác biệt giữa hình ảnh tâm lý và hình ảnh vật lý. (0.15 điểm)
- Câu 57: Nhắc lại cách mà các chủ thể khác nhau phản ánh cùng một hiện thực. (0.15 điểm)
- Câu 58: Kể tên các yếu tố xã hội quyết định tâm lý con người. (0.15 điểm)
- Câu 59: Nêu rõ vai trò của hoạt động giao tiếp trong tâm lý. (0.15 điểm)
- Câu 60: Đọc lại các loại quá trình tâm lý. (0.15 điểm)
- Câu 61: Kể tên các trạng thái tâm lý diễn ra trong thời gian dài. (0.15 điểm)
- Câu 62: Nêu rõ các thuộc tính tâm lý đặc trưng cho nhân cách. (0.15 điểm)
- Câu 63: Nhắc lại các ưu điểm của phương pháp quan sát. (0.15 điểm)
- Câu 64: Kể tên các hạn chế của phương pháp quan sát. (0.15 điểm)
- Câu 65: Nêu rõ cách thức thực hiện phương pháp thực nghiệm. (0.15 điểm)
- Câu 66: Kể tên các loại thực nghiệm trong tâm lý học. (0.15 điểm)
- Câu 67: Nhắc lại khái niệm về phương pháp trắc nghiệm. (0.15 điểm)
- Câu 68: Đọc lại khái niệm về tâm lý và tâm lý học. (0.15 điểm)
- Câu 69: Kể tên các hiện tượng tâm lý mà tâm lý học nghiên cứu. (0.15 điểm)
- Câu 70: Nhắc lại khái niệm về sự phản ánh hiện thực khách quan. (0.15 điểm)
- Câu 71: Kể tên các loại phản ánh tâm lý. (0.15 điểm)
- Câu 72: Nêu rõ cách mà các chủ thể khác nhau nhận thức cùng một hiện thực. (0.15 điểm)
- Câu 73: Nhắc lại các yếu tố xã hội ảnh hưởng đến tâm lý con người. (0.15 điểm)

Câu 74: Kể tên các mối quan hệ xã hội quyết định bản chất tâm lý. (-0.95 điểm)